Phụ lục 2 – Danh sách hành nghề

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRUNG TÂM Y KHOA PHÚC KHANG ĐÀ NẴNG

2. Địa chỉ: Số 02 Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường bắc, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng, Việt Nam

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Toàn thời gian.

- Từ 7h00 - 11h30 & 13h30 – 19h00 từ thứ 2 đến thứ bảy. Chủ nhật từ 7h00 – 11h00.

- Cấp cứu 7h00 – 19h00 từ thứ 2 đến thứ bảy. Chủ nhật từ 7h00 – 11h00.

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh [2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú
1	Đoàn Võ Thị Kim Ánh	000555/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Đa khoa	Toàn thời gian Thứ 2 → 6 (07h 11h30 & 13h30 – 17h00) & CN: 07h00 – 11h00	Bác sỹ y khoa	Không	
2	Lê Bá Phước	0016719/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Ngoại – Phụ trách chuyên môn khoa Ngoại	Không	
3	Lê Nhật Minh	001937/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bán thời gian Thứ 7 (07h 11h30 & 13h30-17h), CN (07h – 11h00) & Ngoài giờ (17h-19h) thứ 2 → 7	Bác sỹ chuyên khoa ngoại	Thứ 2 →6 (7h30 – 11h30 & 13h00 – 16h30): TTYT quận Hải Châu	
4	Nguyễn Thị Lan Hương	006337/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa nội – Phụ trách chuyên môn khoa Nội	Không	
5	Phạm Sĩ Lâm	0021076/HCM-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp; Chứng chỉ tiêm khớp và tiêm gân	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Nội	Không	
6	Võ Quang Hương	001650/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội nhi;	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 –	Bác sỹ chuyên khoa Nội nhi	Không	

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh [2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú
			Siêu âm tổng quát; Đọc điện tâm đồ	19h00) & CN (07h – 11h00)			
7	Huỳnh Thị Anh Đào	001930/ĐNA-CCHN và giấy chứng nhận đã theo học lớp Nội soi tiêu hóa trên: Chẩn đoán và điều trị chích xơ	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa nội – nội soi tiêu hóa	Không	
8	Hoàng Minh	000674/QNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nhi	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Nhi, PT khoa nhi – Người chịu trách nhiệm CMKT Phòng khám	Không	
9	Lê Thị Tiến	002393/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội	Bán thời gian Thứ 7 (07h - 11h30 & 13h30-17h), CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa nội	Thứ 2 →6 BV Đà Nẵng (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00) và thời gian trực theo phân công	
10	Trần Thị Thanh Chi	002399/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Bác sỹ chuyên khoa phụ sản	Không	
11	Phạm Thị Thu Hương	004399/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa sản phụ khoa – Phụ trách chuyên môn khoa phụ sản	Không	
12	Nguyễn Thị Thanh Lâm	004431/ĐNA –CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Bán thời gian: thứ 7, CN (07h – 11h30)	Bác sỹ chuyên khoa sản phụ khoa	16h – 20h thứ 2 - CN: Phòng khám Bs Thư	
13	Lê Thị Ninh	002834/ĐNA-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa xét nghiệm – Phụ trách chuyên môn khoa Xét nghiệm	Không	
14	Đinh Khánh Quỳnh	003216/ĐNA-CCHN	Chuyên khoa giải phẫu bệnh	Bán thời gian (17h30-19h) thứ 7	Bác sỹ chuyên khoa giải phẫu bệnh	Thứ 2 →6: BV Đà Nẵng (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00) & Phòng khám Bs Quỳnh	

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh [2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú
15	Nguyễn Quốc Bảo	000427/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	
16	Dương Văn Lâm	100673/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; Đọc điện tâm đồ - Phụ trách chuyên môn khoa CĐHA	Không	
17	Nguyễn Quang Sang	000398/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, nội soi tiêu hóa	Bán thời gian Ngoài giờ (17h-19h) thứ 3,5,7	Bác sỹ y khoa - nội soi tiêu hóa	Thứ 2 → Thứ 7: BV Gia Đình (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00)	
18	Phạm Văn Thành	100725-CCHN-BQP và chứng nhận 48/1914/SĐH-BV108	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội, nội soi tiêu hóa	Bán thời gian Thứ 7 (07h 11h30 & 13h30-17h), CN (07h – 11h00) & Ngoài giờ (17h-19h) thứ 2 → 7	Bác sỹ chuyên khoa nội – nội soi tiêu hóa	Thứ 2 → Thứ 6: BV Quân y 17 (7h30 – 11h30 & 13h00 – 16h30)	
19	Tô Thị Phương	003164/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội, nội tim mạch	Bán thời gian Ngoài giờ (17h-19h) thứ 5 → 7	Bác sỹ chuyên khoa nội – nội tim mạch	Thứ 2 →6 BV Đà Nẵng (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00) và thời gian trực theo phân công	
20	Nguyễn Trung Hậu	0001525/TTH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt Phụ trách chuyên môn khoa RHM	Không	
21	Lê Văn Dũng	001505/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt	Phòng khám chuyên khoa RHM, K63/8 Phạm Văn Nghị, TP Đà Nẵng (11h45 – 13h15 & 19h15 – 21h00 thứ 2-7 và 11h30 – 20h00 chủ nhật)	Tăng từ ngày 15/01/ 2026
22	Lê Văn Tiên	004392/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Răng hàm mặt	Bán thời gian Thứ 2 (07h – 11h00) & Ngoài giờ (17h30-19h) thứ 2 → 7	Bác sỹ chuyên khoa răng hàm mặt	Thứ 3 →CN; Nha khoa T&T (8h00 – 17h00)	
23	Thái Vĩnh Long	000196/QT-GPHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 –	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt	Không	Tăng từ ngày 10/ 10/2025,

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh [2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú
			hàm mặt	19h00) & CN (07h – 11h00)			chờ xác nhận
24	Nguyễn Văn Hòa	100127/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Tai mũi họng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa tai mũi họng – Phụ trách chuyên môn khoa TMH	Không	
25	Nguyễn Thanh Hà	005992/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Tai mũi họng	Bán thời gian CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa tai mũi họng	Thứ 2 →6: Trung tâm Y khoa ĐH Đà Nẵng (7h30 – 11h30 & 13h30 – 16h30)	
26	Phan Ngọc Hà	008429/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Tâm thần học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Tâm thần – Phụ trách chuyên khoa tâm thần	Không	
27	Đoàn Văn Tân	003788/BYT-CCHN	Chuyên khoa gây mê hồi sức	Bán thời gian T7, CN: 17h30 – 19h00	Bác sỹ chuyên khoa gây mê hồi sức	Thứ 2 →6: BV Chỉnh hình Đà Nẵng (7h30 – 11h30 & 13h30 – 16h30) và thời gian trực theo phân công	
28	Lê Minh Đức	100137/CCHN-BQP và quyết định bổ sung phạm vi hoạt động KCB số 571/QĐ-SYT	Chuyên khoa Y học cổ truyền & chuyên khoa vật lý trị liệu – phục hồi chức năng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa YHCT & Vật lý trị liệu – phục hồi chức năng – Phụ trách chuyên môn khoa Đông y - PHCN	Không	
29	Trần Thị Thanh Tuyền	009590/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa y học cổ truyền	Không	
30	Thân Văn Chín	000560/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng & Quyết định số 222/QĐ-SYT v/v bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn chuyên khoa nội	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Phục hồi chức năng và Nội khoa	Không	

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh [2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú
31	Đỗ Văn Anh	000523/BP-GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Bác sỹ Y học cổ truyền	Không	
32	Nguyễn Thị Ái Nhi	000791/TTH-GPHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Y học cổ truyền	Không	
33	Hồ Thị Ngọc	001468/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa mắt – Phụ trách chuyên môn khoa Mắt	Phòng khám Bs Ngọc (227 Núi Thành) – (T2-T7: Phòng khám Bs Ngọc (227 Núi Thành) – (11h40 – 13h00 & 19h15 – 21h00)	
34	Nguyễn Huy Hoàng	008353/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Mắt	Bán thời gian CN (07h – 11h00) & Ngoài giờ (17h30-19h) thứ 2 → 7	Bác sỹ chuyên khoa mắt	Thứ 2 →7: BV Mắt Việt An (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00)	
35	Nguyễn Thị Thọ	000862/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên da liễu	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Da liễu – Phụ trách chuyên môn khoa Da liễu	Thứ 2 → Chủ nhật: Phòng khám Bs Thọ (19h30 – 21h00)	
36	Võ Thị Thu Hải	0279/ĐNA – CCHND	Dược sỹ Đại học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	PT khoa dược	Không	
37	Đỗ Thị Phương Diễm	0005514/ĐNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	ĐDT - PT phòng nội soi	Không	
38	Nguyễn Tá Trí	004134/ĐNA –CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	
39	Nguyễn Quốc Huy	004809/ĐNA –CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	Kiêm lái xe
40	Lê Dương Hoàng Trân	0005815/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 –	Nhân viên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh [2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú
			ảnh y học	19h00) & CN (07h -11h00)			
41	Nguyễn Thị Dân	0005143/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	
42	Lương Thị Quỳnh Nga	007360/ĐNA-CCHN	Điều dưỡng viên	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên phòng ngoại, cấp cứu, tiểu phẫu	Không	
43	A Lê Văn Thành	2576/KT-CCHN	Y sỹ Y học cổ truyền	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên khoa Y học cổ truyền	Không	
44	Trương Thị Quý	0005788/ĐNA-CCHN	Điều dưỡng viên	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên phòng Tai mũi họng	Không	
45	Huỳnh Thị Thanh Thảo	001327/ĐNA-CCHN	Hộ sinh viên	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên khoa sản phụ khoa	Không	
46	Hồ Thị Bích Điệp	002388/ĐNA-CCHN	Hộ sinh viên	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên khoa sản phụ khoa	Không	
47	Hà Thị Mến	001344/ĐNA-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên phòng nội, nhi	Không	
48	Đỗ Hương Giang	005299/QNG-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại TTLT 20/2015/TTLT-BYT-BNV	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên phòng khám nội	Không	
49	Lê Anh Tuấn	006543/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
50	Trần Công Thành	000452/GL-GPHN	Xét nghiệm y học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 –	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	

Được quét bằng CamScanner

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh [2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có)[4]	Ghi chú
				19h00) & CN (07h – 11h00)			
51	Nguyễn Hữu Sang	2766/CCHN – D-SYT-DNA	Dược sỹ	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Nhân viên khoa Dược	Không	
52	Nguyễn Thị Thu Phương	001085/ĐNA-GPHN	Phục hồi chức năng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Không	
53	Đàm Thị Thùy Linh	003335/ĐNO-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
54	Đặng Thị Mỹ Duyên	000731/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Điều dưỡng	Không	Tăng từ ngày 01/12/ 2025
55	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	000558/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h -11h00)	Điều dưỡng	Không	Tăng từ ngày 15/12/ 2025

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 01 năm 2026

Phó Giám đốc

Người chịu trách nhiệm CMKT

CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚC KHANG ĐÀ NẴNG

Ths Bs. Hoàng Minh

Được quét bằng CamScanner